

Bộ Y tế/ Sở Y tế: .....  
BV: .....

**PHIẾU XÉT NGHIỆM**  
Huyết đồ/ Tuỷ đồ

Mã QR (nếu có)  
MS: CD-010  
Số vào viện: .....  
Mã người bệnh:.....

**MỨC CHẤT LƯỢNG....**

Thường      Khẩn      Tối khẩn      Theo yêu cầu      BHYT.....

Họ tên người bệnh: ..... Năm sinh: ..... Giới tính:    Nam      Nữ  
Địa chỉ: ...Phường/xã ..... Quận/huyện: ..... Tỉnh: ..... Điện thoại: ..... Email: .....  
Khoa chỉ định: ..... Phòng:.....Giường:.....  
Chẩn đoán:.....  
Tóm tắt dấu hiệu lâm sàng, quá trình điều trị (nếu cần) .....  
Lưu ý đặc biệt:.....

| Nội dung chỉ định |       |
|-------------------|-------|
| 1.                | ..... |

Giờ .....Ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Bác sĩ chỉ định**

Họ tên: .....

Khoa thực hiện:..... Người lấy mẫu:..... Mã mẫu .....  
Thời gian lấy mẫu:...giờ.....ngày...../...../..... Loại mẫu:.....  
Kết quả test thuốc tê: ..... Bác sĩ đọc test thuốc tê: .....  
Tình trạng người bệnh khi lấy mẫu (nếu có bất thường): .....  
Tiêu chuẩn mẫu bệnh phẩm:    Đạt yêu cầu      Không đạt, Lý do từ chối mẫu: .....  
Người giao mẫu .....Khoa nhận mẫu: .....Người nhận mẫu:.....  
Thời gian nhận mẫu:...giờ.....ngày...../...../.....  
Thời gian hẹn trả kết quả:.....giờ.....ngày...../...../.....

Hình thức trả kết quả:    Trực tiếp tại.....      Trực tuyến

Họ tên người xét nghiệm: ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....

Họ tên người xem xét kết quả xét nghiệm: ..... giờ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Kết quả tổng phân tích tế bào máu ngoại vi**

| T<br>T | Thông số            | Kết<br>quả | Đơn<br>vị | Giá trị<br>tham chiếu | Giá trị<br>báo động | Máy xét nghiệm/<br>Quy trình kỹ thuật |
|--------|---------------------|------------|-----------|-----------------------|---------------------|---------------------------------------|
| 1      | Số lượng bạch cầu   |            |           |                       |                     |                                       |
| 2      | Thành phần bạch cầu |            |           |                       |                     |                                       |

|   |                   |  |  |  |  |  |
|---|-------------------|--|--|--|--|--|
|   | - Đoạn trung tính |  |  |  |  |  |
|   |                   |  |  |  |  |  |
|   | - Lympho          |  |  |  |  |  |
|   |                   |  |  |  |  |  |
|   | - Mono            |  |  |  |  |  |
|   |                   |  |  |  |  |  |
|   | - Đoạn ưa a xít   |  |  |  |  |  |
|   |                   |  |  |  |  |  |
|   | - Đoạn ưa ba zơ   |  |  |  |  |  |
|   |                   |  |  |  |  |  |
| 3 | Số lượng hồng cầu |  |  |  |  |  |
|   | Huyết sắc tố      |  |  |  |  |  |
|   | Hematocrit        |  |  |  |  |  |
|   | MCV               |  |  |  |  |  |
|   | MCH               |  |  |  |  |  |
|   | MCHC              |  |  |  |  |  |
|   | RDW               |  |  |  |  |  |
| 4 | Số lượng tiểu cầu |  |  |  |  |  |
|   | MPV               |  |  |  |  |  |
| 5 | Hồng cầu có nhân  |  |  |  |  |  |

#### Kết quả hồng cầu lưới (nếu có)

| T<br>T | Thông số | Kết quả | Đơn vị | Giá trị tham chiếu | Giá trị báo động | Máy xét nghiệm/<br>Quy trình kỹ thuật |
|--------|----------|---------|--------|--------------------|------------------|---------------------------------------|
| 1      |          |         |        |                    |                  |                                       |
| 2      |          |         |        |                    |                  |                                       |

#### Kết quả tế bào học tuỷ xương (nếu có)

| T<br>T | Thông số                  | Kết quả | Đơn vị | Giá trị tham chiếu | Giá trị báo động | Máy xét nghiệm/<br>Quy trình kỹ thuật |
|--------|---------------------------|---------|--------|--------------------|------------------|---------------------------------------|
| 1      | Số lượng tế bào tuỷ xương |         |        |                    |                  |                                       |
| 2      | Tế bào bất thường         |         |        |                    |                  |                                       |
| 3      | Nguyên tuỷ bào            |         |        |                    |                  |                                       |
| 4      | Tiền tuỷ bào              |         |        |                    |                  |                                       |
| 5      | Tuỷ bào                   |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Trung tính              |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Ưa a xít                |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Ưa ba zơ                |         |        |                    |                  |                                       |
| 6      | Hậu tuỷ bào               |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Trung tính              |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Ưa a xít                |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Ưa ba zơ                |         |        |                    |                  |                                       |

Mức chất lượng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được đánh giá và xếp loại theo Quyết định 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 ban hành Tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học và các văn bản quy định hiện hành.

(\*): kết quả cận lâm sàng được thực hiện bởi thuê khoán bên ngoài

Số trang trên tổng số trang.

|    |                                     |  |  |  |  |  |
|----|-------------------------------------|--|--|--|--|--|
| 7  | Bạch cầu đũa                        |  |  |  |  |  |
|    | - Trung tính                        |  |  |  |  |  |
|    | - Ura a xít                         |  |  |  |  |  |
|    | - Ura ba zơ                         |  |  |  |  |  |
| 8  | Bạch cầu đoạn                       |  |  |  |  |  |
|    | - Trung tính                        |  |  |  |  |  |
|    | - Ura a xít                         |  |  |  |  |  |
|    | - Ura ba zơ                         |  |  |  |  |  |
| 9  | Nguyên bào lympho                   |  |  |  |  |  |
|    | Tiền lympho                         |  |  |  |  |  |
|    | Lympho                              |  |  |  |  |  |
| 10 | Nguyên tương bào                    |  |  |  |  |  |
|    | Tiền tương bào                      |  |  |  |  |  |
|    | Tương bào                           |  |  |  |  |  |
| 11 | Nguyên mono bào                     |  |  |  |  |  |
|    | Tiền mono                           |  |  |  |  |  |
|    | Mono                                |  |  |  |  |  |
| 12 | Nguyên tiền hồng cầu                |  |  |  |  |  |
|    | Nguyên hồng cầu ura ba zơ           |  |  |  |  |  |
|    | Nguyên hồng cầu đa sắc              |  |  |  |  |  |
|    | Nguyên hồng cầu ura a xít           |  |  |  |  |  |
|    | Hồng cầu lưới                       |  |  |  |  |  |
| 13 | Nguyên mẫu tiểu cầu                 |  |  |  |  |  |
|    | Mẫu tiểu cầu ura ba zơ              |  |  |  |  |  |
|    | Mẫu tiểu cầu hạt chưa sinh tiểu cầu |  |  |  |  |  |
|    | Mẫu tiểu cầu hạt đang sinh tiểu cầu |  |  |  |  |  |
|    | Mẫu tiểu cầu nhân tự do (nhân trơ)  |  |  |  |  |  |

**Kết quả hoá học tế bào (nếu có):**

| T<br>T | Thông số                  | Kết quả | Đơn vị | Giá trị tham chiếu | Giá trị báo động | Máy xét nghiệm/<br>Quy trình kỹ thuật |
|--------|---------------------------|---------|--------|--------------------|------------------|---------------------------------------|
| 1      | Peroxydase                |         | +/-    |                    |                  |                                       |
| 2      | Sudan đen                 |         | +/-    |                    |                  |                                       |
| 3      | Esterase không đặc hiệu   |         | Điểm   |                    |                  |                                       |
|        | - Không ức chế            |         |        |                    |                  |                                       |
|        | - Ức chế                  |         |        |                    |                  |                                       |
| 4      | Esterase đặc hiệu         |         | Điểm   |                    |                  |                                       |
| 5      | P.A.S                     |         | +/-    |                    |                  |                                       |
| 6      | Phosphatase kiềm bạch cầu |         | Điểm   |                    |                  |                                       |
| 7      | Hồng cầu nhiễm sắt        |         | Điểm   |                    |                  |                                       |

**Kết quả đọc tiêu bản:**

Mô tả:.....  
.....  
.....

Kết luận:.....

**Diễn giải/xem xét/cảnh báo/đề nghị (nếu có):** .....  
.....  
.....

**Hình ảnh đính kèm (nếu có):** .....

Tiêu bản làm xong ngày: giờ..... ngày...../...../..... Người làm tiêu bản: .....

Thiết bị thực hiện/ Quy trình làm tiêu bản: .....

Thiết bị thực hiện/ Quy trình đọc tiêu bản: .....

Giờ ..... Ngày ..... tháng ..... năm 20....

**Bác sĩ lâm sàng đọc kết quả**

Họ tên: .....

Giờ ..... Ngày ..... tháng ..... năm 20....

**Người phê duyệt kết quả**

Họ tên: .....